

## LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

### QUYỂN 168

#### LUẬN VỀ NHIẾP (Phần 3)

Nếu thành tựu Tĩnh lực thứ nhất... Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn ý bác bỏ là không có tánh thành tựu và không thành tựu, hiển bày về tánh thành tựu và không thành tựu là có thật, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Nếu thành tựu Tĩnh lực thứ nhất..., thì lúc ấy đối với bốn Tĩnh lực..., mấy thành tựu, mấy không thành tựu?

Đáp: Nếu thành tựu Tĩnh lực thứ nhất, thì lúc ấy đối với bốn Tĩnh lực, hoặc là một-hai-ba-bốn.

Một, đó là Ái của cõi Phạm Thế chưa hết, đây chính là dị sinh-Thánh giả sinh vào cõi Dục và cõi Phạm Thế. Nếu sinh ở cõi Dục, thì đối với Tĩnh lực thứ nhất chỉ có lìa nhiễm đạt được, cho nên thành tựu. Nếu sinh ở cõi Phạm Thế, thì đối với Tĩnh lực thứ nhất, có lúc lìa nhiễm đạt được, có lúc sinh ra đạt được, cho nên thành tựu; lúc ấy Ái của cõi Phạm Thế chưa hết, cho nên không thành tựu ba Tĩnh lực trên.

Hai, đó là Ái của cõi Phạm Thế đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, đây chính là dị sinh-Thánh giả sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, và Thánh giả sinh ở cõi Cực Quang Tịnh. Nếu sinh ở cõi Dục, thì đối với hai Tĩnh lực đầu chỉ có lìa nhiễm đạt được, cho nên thành tựu. Nếu sinh ở cõi Phạm Thế, thì đối với Tĩnh lực thứ nhất, có lúc lìa nhiễm đạt được, có lúc sinh ra đạt được, cho nên thành tựu; đối với Tĩnh lực thứ hai chỉ có lìa nhiễm đạt được, cho nên thành tựu. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, thì đối với Tĩnh lực thứ nhất chỉ thành tựu vô lậu chứ không phải là hữu lậu, bởi vì vượt qua địa thì xả bỏ; đối với Tĩnh lực thứ hai chỉ có lìa nhiễm đạt được, cho nên thành tựu. Lúc ấy Ái của cõi Cực Quang Tịnh chưa hết, cho nên không thành tựu hai Tĩnh lực trên.

Ba, đó là Ái của cõi Cực Quang Tịnh đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, đây chính là dị sinh-Thánh giả sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, và Thánh giả sinh ở cõi Cực Quang Tịnh-Biến Tịnh. Nếu sinh ở cõi Dục, thì đối với ba Tịnh lự sau chỉ có lìa nhiễm đạt được, cho nên thành tựu. Nếu sinh ở cõi Phạm Thế, thì đối với Tịnh lự thứ nhất, có lúc lìa nhiễm đạt được, có lúc sinh ra đạt được, cho nên thành tựu; đối với Tịnh lự thứ hai-thứ ba chỉ có lìa nhiễm đạt được, cho nên thành tựu. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, thì đối với Tịnh lự thứ nhất chỉ thành tựu vô lậu; đối với Tịnh lự thứ hai-thứ ba chỉ có lìa nhiễm đạt được, cho nên thành tựu. Nếu sinh ở cõi Biến Tịnh, thì đối với hai Tịnh lự đầu chỉ thành tựu vô lậu; đối với Tịnh lự thứ ba chỉ có lìa nhiễm đạt được, cho nên thành tựu. Lúc ấy Ái của cõi Biến Tịnh chưa hết, cho nên không thành tựu Tịnh lự thứ tư.

Bốn, đó là Ái của cõi Biến Tịnh đã hết, đây chính là dị sinh-Thánh giả sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, và Thánh giả sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ. Nếu sinh ở cõi Dục, thì đối với bốn Tịnh lự đều chỉ có lìa nhiễm đạt được, cho nên thành tựu. Nếu sinh ở cõi Phạm Thế, thì đối với Tịnh lự thứ nhất, có lúc lìa nhiễm đạt được, có lúc sinh ra đạt được, cho nên thành tựu; đối với ba Tịnh lự trên chỉ có lìa nhiễm đạt được, cho nên thành tựu. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, thì đối với Tịnh lự thứ nhất chỉ thành tựu vô lậu; đối với ba Tịnh lự trên chỉ có lìa nhiễm đạt được, cho nên thành tựu. Nếu sinh ở cõi Biến Tịnh, thì đối với hai Tịnh lự đầu chỉ thành tựu vô lậu; đối với Tịnh lự thứ ba-thứ tư chỉ có lìa nhiễm đạt được, cho nên thành tựu. Nếu sinh ở cõi Quảng Quả, thì đối với ba Tịnh lự dưới chỉ thành tựu vô lậu; đối với Tịnh lự thứ tư chỉ có lìa nhiễm đạt được, cho nên thành tựu. Nếu sinh ở cõi Vô sắc, thì đối với bốn Tịnh lự chỉ thành tựu vô lậu.

Đối với bốn Vô lượng, hoặc là không có, hoặc là ba, hoặc là bốn.

Không có, đó là sinh vào cõi Vô sắc, đây chính là Thánh giả sinh vào bốn địa ấy, thành tựu Vô lậu của Tịnh lự thứ nhất chứ không phải là Vô lượng, bởi vì vượt qua cõi thì xả bỏ.

Ba, đó là sinh vào cõi Biến Tịnh-Quảng Quả, đây chính là Thánh giả sinh vào hai địa ấy, thành tựu Vô lậu của Tịnh lự thứ nhất và ba Vô lượng, trừ ra Hỷ bởi vì vượt qua địa thì xả bỏ.

Bốn, đó là sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế và cõi Cực Quang Tịnh, đây chính là dị sinh-Thánh giả sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, và Thánh giả sinh ở cõi Cực Quang Tịnh. Nếu sinh vào cõi Dục-cõi Phạm

Thế, thì thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và bốn Vô lượng. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, thì thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và bốn Vô lượng.

Đối với bốn Vô sắc, hoặc là không có, hoặc là một-hai-ba-bốn.

Không có, đó là Ái của cõi Sắc chưa hết, đây chính là dị sinh-Thánh giả, Ái của cõi Dục đã hết, Ái của cõi Sắc chưa hết, cho nên thành tựu Tĩnh lự thứ nhất chứ không phải là Vô sắc.

Một, đó là Ái của cõi Sắc đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, đây chính là dị sinh-Thánh giả sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, và Thánh giả sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, cho đến Không vô biên xứ, lúc ấy đều thành tựu Tĩnh lự thứ nhất và một Vô sắc. Nếu sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, thì thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và Vô sắc thứ nhất. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, cho đến Không vô biên xứ, thì thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và hữu lậu-vô lậu của Vô sắc thứ nhất. Lúc ấy Ái của cõi trên chưa hết, cho nên không thành tựu ba Vô sắc trên.

Hai, đó là Ái của Không vô biên xứ đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, đây chính là dị sinh-Thánh giả sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, và Thánh giả sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, cho đến Thức vô biên xứ, lúc ấy đều thành tựu Tĩnh lự thứ nhất và hai Vô sắc. Nếu sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, thì thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và hai Vô sắc đầu. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, cho đến Không vô biên xứ, thì thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và hữu lậu-vô lậu của hai Vô sắc đầu. Nếu sinh ở Thức vô biên xứ, thì thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và Vô sắc thứ nhất, hữu lậu-vô lậu của Vô sắc thứ hai. Lúc ấy Ái của cõi trên chưa hết, cho nên không thành tựu hai Vô sắc trên.

Ba, đó là Ái của Thức vô biên xứ đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, đây chính là dị sinh-Thánh giả sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, và Thánh giả sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, cho đến Vô sở hữu xứ, lúc ấy đều thành tựu Tĩnh lự thứ nhất và ba Vô sắc. Nếu sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, thì thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và ba Vô sắc đầu. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, cho đến Không vô biên xứ, thì thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và hữu lậu-vô lậu của ba Vô sắc đầu. Nếu sinh ở Thức vô biên xứ, thì thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và Vô sắc thứ nhất, hữu lậu-vô lậu của Vô sắc thứ hai-thứ ba. Nếu sinh ở Vô sở hữu xứ, thì thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và hai Vô sắc đầu, hữu lậu-vô lậu của Vô sắc thứ ba. Lúc ấy Ái của cõi trên chưa hết, cho nên không thành tựu một Vô sắc trên.

Bốn, đó là Ái của Vô sở hữu xứ đã hết, đây chính là dị sinh-Thánh giả sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, và Thánh giả sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ, lúc ấy đều thành tựu Tịnh lự thứ nhất và bốn Vô sắc. Nếu sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, thì thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tịnh lự thứ nhất và ba Vô sắc, hữu lậu của một Vô sắc. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, cho đến Không vô biên xứ, thì thành tựu vô lậu của Tịnh lự thứ nhất, hữu lậu-vô lậu của ba Vô sắc, hữu lậu của một Vô sắc. Nếu sinh ở Thức vô biên xứ, thì thành tựu vô lậu của Tịnh lự thứ nhất và một Vô sắc, hữu lậu-vô lậu của hai Vô sắc, hữu lậu của một Vô sắc. Nếu sinh ở Vô sở hữu xứ, thì thành tựu vô lậu của Tịnh lự thứ nhất và hai Vô sắc, hữu lậu-vô lậu của một Vô sắc, hữu lậu của một Vô sắc. Nếu sinh ở Phi tướng phi phi tướng xứ, thì thành tựu vô lậu của Tịnh lự thứ nhất và ba Vô sắc, hữu lậu của một Vô sắc.

Đối với tám Giải thoát, hoặc là không có, hoặc là một-hai-ba-bốn-năm-sáu-bảy-tám.

Không có, đó là sinh vào cõi Biến Tịnh mà Ái của cõi ấy chưa hết, đây chính là Thánh giả sinh vào cõi Biến Tịnh, thành tựu vô lậu của Tịnh lự thứ nhất, mà không thành tựu Giải thoát, bởi vì hai Giải thoát đầu vượt qua địa thì xả bỏ, sáu Giải thoát sau bởi vì chưa lìa nhiễm của cõi Biến Tịnh, chưa đạt được, cho nên nói là không có.

Một, đó là sinh vào cõi Biến Tịnh mà Ái của cõi ấy đã hết, Ái của cõi trên chưa hết. Nếu sinh ở cõi Quảng Quả mà Ái của cõi ấy chưa hết. Nếu sinh ở Không vô biên xứ mà Ái của cõi ấy chưa hết. Đây chính là Thánh giả sinh vào các địa ấy, thành tựu vô lậu của Tịnh lự thứ nhất và một Giải thoát.

Trong này, nếu sinh vào cõi Biến Tịnh mà Ái của cõi ấy đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, thì lúc ấy thành tựu Tịnh giải thoát, chứ không phải là Giải thoát nào khác, bởi vì hai loại trước vượt qua địa thì xả bỏ, năm loại sau thì chưa đạt được. Nếu sinh ở cõi Quảng Quả mà Ái của cõi ấy chưa hết, thì lúc ấy cũng thành tựu Tịnh giải thoát, chứ không phải là Giải thoát nào khác, giải thích như trước. Nếu sinh ở Không vô biên xứ mà Ái của cõi ấy chưa hết, thì lúc ấy thành tựu Giải thoát hữu lậu-vô lậu của Không vô biên xứ, chứ không phải là Giải thoát nào khác, bởi vì ba loại trước vượt qua địa thì xả bỏ, bốn loại sau thì chưa đạt được.

Hai, đó là sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế-cõi Cực Quang Tịnh, Ái của cõi Biến Tịnh chưa hết. Nếu sinh ở cõi Biến Tịnh-Quảng Quả, Ái của cõi Quảng Quả đã hết, Ái của cõi trên chưa hết. Nếu sinh ở

Không vô biên xứ mà Ái của cõi ấy đã hết, Ái của cõi trên chưa hết. Nếu sinh ở Thức vô biên xứ mà Ái của cõi ấy chưa hết. Đây chính là dị sinh-Thánh giả sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, và Thánh giả sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, cho đến Thức vô biên xứ, lúc ấy đều thành tựu Tĩnh lự thứ nhất và hai Giải thoát.

Trong đó, nếu sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, Ái của cõi Biến Tịnh chưa hết, thì lúc ấy thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và hai Giải thoát đầu, chứ không phải là Giải thoát nào khác, bởi vì chưa đạt được. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, Ái của cõi Biến Tịnh chưa hết, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, còn lại nói như trước. Nếu sinh ở cõi Biến Tịnh-Quảng Quả, Ái của cõi Quảng Quả đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và Giải thoát thứ ba, hữu lậu-vô lậu của Giải thoát thứ tư, chứ không phải là Giải thoát nào khác, bởi vì hai loại trước đã xả bỏ, bốn loại sau thì chưa đạt được. Nếu sinh ở Không vô biên xứ mà Ái của cõi ấy đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và hữu lậu-vô lậu của Giải thoát thứ tư-thứ năm, chứ không phải là Giải thoát nào khác, bởi vì ba loại trước đã xả bỏ, ba loại sau thì chưa đạt được. Nếu sinh ở Thức vô biên xứ mà Ái của cõi ấy chưa hết, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và vô lậu của Giải thoát thứ tư, hữu lậu-vô lậu của Giải thoát thứ năm, chứ không phải là Giải thoát nào khác, giải thích như trước.

Ba, đó là sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế-cõi Cực Quang Tịnh, Ái của cõi Biến Tịnh đã hết, Ái của cõi trên chưa hết. Nếu sinh ở cõi Biến Tịnh-Quảng Quả, Ái của Không vô biên xứ đã hết, Ái của cõi trên chưa hết. Nếu sinh ở Không vô biên xứ, Ái của Thức vô biên xứ đã hết, Ái của cõi trên chưa hết. Nếu sinh ở Vô sở hữu xứ mà Ái của cõi ấy chưa hết. Đây chính là dị sinh-Thánh giả sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, và Thánh giả sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, cho đến Vô sở hữu xứ, đều thành tựu Tĩnh lự thứ nhất và ba Giải thoát.

Trong đó, nếu sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, Ái của cõi Biến Tịnh đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, thì lúc ấy thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và ba Giải thoát đầu, chứ không phải là Giải thoát nào khác, bởi vì chưa đạt được. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, Ái của cõi Biến Tịnh đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, còn lại nói như trước. Nếu sinh ở cõi Biến Tịnh-Quảng Quả, Ái của Không vô biên xứ đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và Giải

thoát thứ ba, hữu lậu-vô lậu của Giải thoát thứ tư-thứ năm, chứ không phải là Giải thoát nào khác, bởi vì hai loại trước đã xả bỏ, ba loại sau thì chưa đạt được. Nếu sinh ở Không vô biên xứ, Ái của Thức vô biên xứ đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tịch lự thứ nhất, hữu lậu-vô lậu thuộc Giải thoát của ba Vô sắc trước, chứ không phải là Giải thoát nào khác, bởi vì ba loại trước đã xả bỏ, hai loại sau thì chưa đạt được. Nếu sinh ở Thức vô biên xứ mà Ái của cõi ấy đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tịch lự thứ nhất và Giải thoát thứ tư, hữu lậu-vô lậu của Giải thoát thứ năm-thứ sáu, chứ không phải là Giải thoát nào khác, giải thích như trước. Nếu sinh ở Vô sở hữu xứ mà Ái của cõi ấy chưa hết, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tịch lự thứ nhất và Giải thoát thứ tư-thứ năm, hữu lậu-vô lậu của Giải thoát thứ sáu, chứ không phải là Giải thoát nào khác, giải thích như trước.

Bốn, đó là sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế và cõi Cực Quang Tịnh, Ái của cõi Quảng Quả đã hết, Ái của cõi trên chưa hết. Nếu sinh ở cõi Biến Tịnh-Quảng Quả, Ái của Thức vô biên xứ đã hết, Ái của cõi trên chưa hết. Nếu sinh ở Không-Thức vô biên xứ và Vô sở hữu xứ, Ái của Vô sở hữu xứ đã hết. Nếu sinh ở Phi tưởng phi phi tưởng xứ, không đạt được Định Diệt tận. Đây chính là dị sinh-Thánh giả sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, và Thánh giả sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đều thành tựu Tịch lự thứ nhất và bốn Giải thoát.

Trong đó, nếu sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, Ái của cõi Quảng Quả đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, thì lúc ấy thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tịch lự thứ nhất và ba Giải thoát đầu, hữu lậu-vô lậu của Giải thoát thứ tư, chứ không phải là Giải thoát nào khác, bởi vì chưa đạt được. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, Ái của cõi Quảng Quả đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tịch lự thứ nhất, còn lại nói như trước. Nếu sinh ở cõi Biến Tịnh-Quảng Quả, Ái của Thức vô biên xứ đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tịch lự thứ nhất và Giải thoát thứ ba, hữu lậu-vô lậu thuộc Giải thoát của ba Vô sắc trước, chứ không phải là Giải thoát nào khác, bởi vì hai loại trước đã xả bỏ, hai loại sau thì chưa đạt được. Nếu sinh ở Không vô biên xứ, Ái của Vô sở hữu xứ đã hết, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tịch lự thứ nhất, hữu lậu-vô lậu thuộc Giải thoát của ba Vô sắc trước cùng với Giải thoát thứ bảy, chứ không phải là Giải thoát nào khác, bởi vì ba loại trước đã xả bỏ, một loại sau thì chưa đạt được. Nếu sinh

ở Thức vô biên xứ, Ái của Vô sở hữu xứ đã hết, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và Giải thoát thứ tư, hữu lậu-vô lậu của Giải thoát thứ năm-thứ sáu, cùng với Giải thoát thứ bảy, chứ không phải là Giải thoát nào khác, giải thích như trước. Nếu sinh ở Vô sở hữu xứ mà Ái của cõi ấy đã hết, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và Giải thoát thứ tư-thứ năm, hữu lậu-vô lậu của Giải thoát thứ sáu, cùng với Giải thoát thứ bảy, chứ không phải là Giải thoát nào khác, giải thích như trước. Nếu sinh ở Phi tưởng phi phi tưởng xứ, không đạt được Định Diệt tận, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, Giải thoát của ba Vô sắc trước, cùng với Giải thoát thứ bảy, chứ không phải là Giải thoát nào khác, bởi vì ba loại trước đã xả bỏ, một loại sau thì chưa đạt được, hoặc là đã xả bỏ.

Năm, đó là sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế-cõi Cực Quang Tịnh, Ái của Không vô biên xứ đã hết, Ái của cõi trên chưa hết. Nếu sinh ở cõi Biến Tịnh-Quảng Quả, Ái của Vô sở hữu xứ đã hết, không đạt được Định Diệt tận. Nếu sinh ở Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đạt được Định Diệt tận. Đây chính là dị sinh-Thánh giả sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, và Thánh giả sinh ở cõi Cực Quang Tịnh-Biến Tịnh-Quảng Quả-Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đều thành tựu Tĩnh lự thứ nhất và năm Giải thoát.

Trong đó, nếu sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, Ái của Không vô biên xứ đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, thì lúc ấy thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và ba Giải thoát đầu, hữu lậu-vô lậu của Giải thoát thứ tư-thứ năm, chứ không phải là Giải thoát nào khác, bởi vì chưa đạt được. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, Ái của Không vô biên xứ đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, còn lại nói như trước. Nếu sinh ở cõi Biến Tịnh-Quảng Quả, Ái của Vô sở hữu xứ đã hết, không đạt được Định Diệt tận, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và Giải thoát thứ ba, hữu lậu-vô lậu thuộc Giải thoát của ba Vô sắc trước, cùng với Giải thoát thứ bảy, chứ không phải là Giải thoát nào khác, bởi vì hai loại trước đã xả bỏ, một loại sau thì không đạt được. Nếu sinh ở Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đạt được Định Diệt tận, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, Giải thoát của ba Vô sắc trước và hai Giải thoát sau, chứ không phải là Giải thoát nào khác, bởi vì đã xả bỏ.

Sáu, đó là sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế-cõi Cực Quang Tịnh, Ái của Thức vô biên xứ đã hết, Ái của cõi trên chưa hết. Nếu sinh ở cõi Biến Tịnh-Quảng Quả, đạt được Định Diệt tận. Đây chính là dị sinh-



Thánh giả sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, và Thánh giả sinh ở cõi Cực Quang Tịnh-Biến Tịnh-Quảng Quả, đều thành tựu Tĩnh lự thứ nhất và sáu Giải thoát.

Trong đó, nếu sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, Ái của Thức vô biên xứ đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, thì lúc ấy thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và ba Giải thoát đầu, hữu lậu-vô lậu thuộc Giải thoát của ba Vô sắc trước, chứ không phải là Giải thoát nào khác, bởi vì chưa đạt được. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, Ái của Thức vô biên xứ đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, còn lại nói như trước. Nếu sinh ở cõi Biến Tịnh-Quảng Quả, đạt được Định Diệt tận, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và Giải thoát thứ ba, hữu lậu-vô lậu thuộc Giải thoát của ba Vô sắc trước, cùng với hai Giải thoát sau, chứ không phải là Giải thoát nào khác, bởi vì đã xả bỏ.

Bảy, đó là sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế-cõi Cực Quang Tịnh, Ái của Vô sở hữu xứ đã hết, không đạt được Định Diệt tận. Đây chính là dị sinh-Thánh giả sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, và Thánh giả sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, đều thành tựu Tĩnh lự thứ nhất và bảy Giải thoát.

Trong đó, nếu sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, Ái của Vô sở hữu xứ đã hết, không đạt được Định Diệt tận, thì lúc ấy thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và ba Giải thoát đầu, hữu lậu-vô lậu thuộc Giải thoát của ba Vô sắc trước, cùng với Giải thoát thứ bảy, chứ không phải là Giải thoát thứ tám, bởi vì chưa đạt được. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, Ái của Vô sở hữu xứ đã hết, không đạt được Định Diệt tận, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, còn lại nói như trước.

Tám, đó là sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế-cõi Cực Quang Tịnh, đạt được Định Diệt tận. Đây chính là dị sinh-Thánh giả sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, và cõi Cực Quang Tịnh, đều thành tựu Tĩnh lự thứ nhất và tám Giải thoát.

Trong đó, nếu sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, đạt được Định Diệt tận, thì lúc ấy thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và tất cả tám Giải thoát. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, đạt được Định Diệt tận, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, và tất cả tám Giải thoát.

Đối với tám Thắng xứ, hoặc là không có, hoặc là bốn, hoặc là tám.

Không có, đó là sinh vào cõi Biến Tịnh mà Ái của cõi ấy chưa hết, hoặc là sinh vào cõi Vô sắc. Đây chính là Thánh giả sinh vào cõi



Biển Tịnh và cõi Vô sắc, cùng thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, chứ không phải là tám Thắng xứ. Bởi vì sinh vào cõi Biển Tịnh mà Ái của cõi ấy chưa hết, thì bốn loại trước đã xả bỏ, bốn loại sau chưa đạt được; sinh vào cõi Vô sắc, thì đều đã xả bỏ.

Bốn, đó là sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế và cõi Cực Quang Tịnh, Ái của cõi Biển Tịnh chưa hết. Nếu sinh vào cõi Biển Tịnh mà Ái của cõi ấy đã hết, hoặc là sinh ở cõi Quảng Quả. Đây chính là dị sinh-Thánh giả sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, và Thánh giả sinh ở cõi Cực Quang Tịnh-Biển Tịnh-Quảng Quả, đều thành tựu Tĩnh lự thứ nhất và bốn Thắng xứ.

Trong đó, nếu sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, Ái của cõi Biển Tịnh chưa hết, thì lúc ấy thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và bốn Thắng xứ trước, chứ không phải là Thắng xứ nào khác, bởi vì chưa đạt được. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, Ái của cõi Biển Tịnh chưa hết, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, còn lại nói như trước. Nếu sinh vào cõi Biển Tịnh mà Ái của cõi ấy đã hết, và sinh ở cõi Quảng Quả, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và bốn Thắng xứ sau, chứ không phải là Thắng xứ nào khác, bởi vì đã xả bỏ.

Tám, đó là sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế-cõi Cực Quang Tịnh, Ái của cõi Biển Tịnh đã hết. Đây chính là dị sinh-Thánh giả sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, và Thánh giả sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, đều thành tựu Tĩnh lự thứ nhất và tám Thắng xứ.

Trong đó, nếu sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, Ái của cõi Biển Tịnh đã hết, thì lúc ấy thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, và tám Thắng xứ. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, Ái của cõi Biển Tịnh đã hết, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, và tám Thắng xứ.

Đối với mười Biển xứ, hoặc là không có, hoặc là một-hai-tám-chín-mười.

Không có, đó là sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, cõi Cực Quang Tịnh-cõi Biển Tịnh, Ái của cõi Biển Tịnh chưa hết. Nếu sinh ở Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Đây chính là dị sinh-Thánh giả sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, và Thánh giả sinh ở cõi Cực Quang Tịnh-Biển Tịnh, hai Vô sắc sau, đều thành tựu Tĩnh lự thứ nhất, chứ không phải là mười Biển xứ.

Trong đó, nếu sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, Ái của cõi Biển Tịnh chưa hết, thì lúc ấy thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, chứ không phải là mười Biển xứ, bởi vì chưa đạt được. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh-Biển Tịnh, Ái của cõi Biển Tịnh chưa hết, thì lúc ấy

thành tựu vô lậu của Tịch lự thứ nhất, chứ không phải là mười Biến xứ, bởi vì chưa đạt được. Nếu sinh ở hai Vô sắc sau, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tịch lự thứ nhất, chứ không phải là mười Biến xứ, bởi vì đã xả bỏ.

Một, đó là sinh ở Không vô biên xứ mà Ái của cõi ấy chưa hết, hoặc là sinh ở Thức vô biên xứ. Đây chính là Thánh giả sinh vào hai địa ấy, cùng thành tựu vô lậu của Tịch lự thứ nhất và một Biến xứ.

Trong đó, nếu sinh ở Không vô biên xứ mà Ái của cõi ấy chưa hết, thì lúc ấy thành tựu một Biến xứ của Không vô biên xứ, chứ không phải là Biến xứ nào khác, bởi vì tám loại trước đã xả bỏ, một loại sau thì chưa đạt được. Nếu sinh ở Thức vô biên xứ, thì lúc ấy thành tựu một Biến xứ của Thức vô biên xứ, chứ không phải là Biến xứ nào khác, bởi vì đã xả bỏ.

Hai, đó là sinh ở Không vô biên xứ mà Ái của cõi ấy đã hết. Đây chính là Thánh giả sinh vào địa ấy, thành tựu vô lậu của Tịch lự thứ nhất và hai Biến xứ sau, chứ không phải là Biến xứ nào khác, bởi vì đã xả bỏ.

Tám, đó là sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, cõi Cực Quang Tịnh-cõi Biến Tịnh, Ái của cõi Biến Tịnh đã hết, Ái của cõi trên chưa hết. Nếu sinh ở cõi Quảng Quả mà Ái của cõi ấy chưa hết. Đây chính là dị sinh-Thánh giả sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, và Thánh giả sinh ở cõi Cực Quang Tịnh-Biến Tịnh-Quảng Quả, đều thành tựu Tịch lự thứ nhất và tám Biến xứ trước.

Trong đó, nếu sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, Ái của cõi Biến Tịnh đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, thì lúc ấy thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tịch lự thứ nhất, và tám Biến xứ trước, chứ không phải là Biến xứ nào khác, bởi vì chưa đạt được. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh-Biến Tịnh, Ái của cõi Biến Tịnh đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, và sinh ở cõi Quảng Quả mà Ái của cõi ấy chưa hết, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tịch lự thứ nhất, còn lại nói như trước.

Chín, đó là sinh vào cõi Dục-Sắc, Ái của cõi Sắc đã hết, Ái của cõi trên chưa hết. Đây chính là dị sinh-Thánh giả sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, và Thánh giả sinh ở cõi Cực Quang Tịnh-Biến Tịnh-Quảng Quả, đều thành tựu Tịch lự thứ nhất và chín Biến xứ trước.

Trong đó, nếu sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, Ái của cõi Sắc đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, thì lúc ấy thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tịch lự thứ nhất và chín Biến xứ trước, chứ không phải là Biến xứ thứ mười, bởi vì chưa đạt được. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh-Biến Tịnh-

Quảng Quả, Ái của cõi Sắc đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, còn lại nói như trước.

Mười, đó là sinh vào cõi Dục-Sắc, Ái của Không vô biên xứ đã hết. Đây chính là dị sinh-Thánh giả sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, và Thánh giả sinh ở cõi Cực Quang Tịnh-Biến Tịnh-Quảng Quả, đều thành tựu Tĩnh lự thứ nhất và mười Biến xứ.

Trong đó, nếu sinh vào cõi Dục-cõi Phạm Thế, Ái của Không vô biên xứ đã hết, thì lúc ấy thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất và mười Biến xứ. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh-Biến Tịnh-Quảng Quả, Ái của Không vô biên xứ đã hết, thì lúc ấy thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, và mười Biến xứ.

Đối với tám Trí, hoặc là hai-bốn-năm-sáu-bảy-tám.

Hai, đó là dị sinh và phần vị Khổ pháp nhãn. Trong này, dị sinh và trước lúc lìa nhiễm cõi Dục, dựa vào phần vị Khổ pháp nhãn của Định Vị chí thì thành tựu hữu lậu của Tĩnh lự thứ nhất; nếu dựa vào phần vị Khổ pháp nhãn của năm địa trên thì thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc ấy tất cả đều thành tựu hai Trí, đó là Tha tâm trí và Thế tục trí.

Bốn, đó là phần vị Khổ pháp trí-Khổ loại nhãn, phần vị này nếu dựa vào Định Vị chí thì thành tựu hữu lậu của Tĩnh lự thứ nhất; nếu dựa vào năm địa trên thì thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc ấy đều thành tựu bốn Trí, đó là Tha tâm trí-Thế tục trí-Khổ trí và Pháp trí.

Năm, đó là phần vị Khổ loại trí-Tập pháp nhãn, hai phần vị này đã thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, phân biệt như trước. Lúc ấy đều thành tựu năm Trí, đó là bốn Trí trước thêm vào Loại trí.

Sáu, đó là phần vị Tập pháp trí cho đến phần vị Diệt pháp trí, các phần vị này đã thành tựu Tĩnh lự thứ nhất, nói như trước. Lúc ấy đều thành tựu sáu Trí, đó là năm Trí trước thêm vào Tập trí.

Bảy, đó là phần vị Diệt pháp trí cho đến phần vị Đạo pháp nhãn, các phần vị này đã thành tựu Tĩnh lự thứ nhất, nói như trước. Lúc ấy đều thành tựu bảy Trí, đó là sáu Trí trước thêm vào Diệt trí.

Tám, đó là các phần vị từ Đạo pháp trí trở lên. Trong này, phần vị Đạo pháp trí-Đạo loại nhãn đã thành tựu Tĩnh lự thứ nhất, cũng nói như trước. Phần vị Đạo loại trí nhất định thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất. Đạo loại trí ấy trong các phần vị trên, sinh vào cõi Dục-Phạm Thế, thì nhất định đều thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất. Sinh vào các địa từ Cực Quang Tịnh trở lên, thì chỉ thành tựu

vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc ấy tất cả đều thành tựu tám Trí, đó là bảy Trí trước thêm vào Đạo trí.

Đối với ba Tam-ma-địa, hoặc là không có, hoặc là hai-ba.

Không có, đó là các dị sinh, lúc ấy không thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, không phải là Tam-ma-địa, bởi vì không đạt được. Hai, đó là các Thánh giả, lúc Diệt pháp nhãn chưa sinh, trước các phần vị này, nếu dựa vào Định Vị chí thì chỉ thành tựu hữu lậu của Tĩnh lự thứ nhất; nếu dựa vào năm địa trên thì thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc ấy đều thành tựu hai Tam-ma-địa, đó là Không-Vô nguyện. Ba, đó là lúc Diệt pháp nhãn đã sinh.

Trong này, từ Diệt pháp nhãn cho đến Đạo loại nhãn trí, đã thành tựu Tĩnh lự thứ nhất, nói như trước. Phần vị Đạo loại trí nhất định thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất. Đạo loại trí ấy trong các phần vị trên, sinh vào cõi Dục-Phạm Thế, thì nhất định đều thành tựu hữu lậu-vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất. Sinh vào các địa từ Cực Quang Tịnh trở lên, thì chỉ thành tựu vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc ấy tất cả đều thành tựu ba Tam-ma-địa.

Như thành tựu Tĩnh lự thứ nhất, cho đến thành tựu Tĩnh lự thứ tư, tùy theo sự thích hợp cũng như vậy. Nghĩa là như dùng Tĩnh lự thứ nhất đối với bốn Tĩnh lự, cho đến ba Tam-ma-địa, biện giải về thành tựu cũng như vậy; cho đến dùng Tĩnh lự thứ tư đối với bốn Tĩnh lự, cho đến ba Tam-ma-địa, biện giải về thành tựu tùy theo sự thích hợp cũng như vậy. Nếu dị sinh, nếu Thánh giả, nếu lìa nhiễm đạt được, nếu sinh ra đạt được, nếu hữu lậu, nếu vô lậu, nếu không có, nếu từng phần, nếu đầy đủ..., đều cần phải nói rộng ra.

Bảy Bồ-đặc-già-la, đó là Tùy tín hành, Tùy pháp hành, Tín thắng giải, Kiến chí, Thân chứng, Tuệ giải thoát, Câu giải thoát.

Hỏi: Tùy tín hành...đối với Vị tương ứng của Tĩnh lự thứ tư-bốn Vô sắc, mấy thành tựu, mấy không thành tựu?

Đáp: Tùy tín hành đối với Vị tương ứng của bốn Tĩnh lự, hoặc là không có, hoặc là một-hai-ba-bốn.

Không có, đó là Ái cõi Sắc đã hết, bởi vì lúc ấy lìa nhiễm đều đã đoạn.

Một, đó là Ái của cõi Biện Tịnh đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, lúc ấy chỉ thành tựu Vị của một địa Tĩnh lự trên.

Hai, đó là Ái của cõi Cực Quang Tịnh đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, lúc ấy chỉ thành tựu Vị của hai địa Tĩnh lự trên.

Ba, đó là Ái của cõi Phạm Thế đã hết, Ái của cõi trên chưa hết,

lúc ấy chỉ thành tựu Vị của ba địa Tĩnh lự trên.

Bốn, đó là Ái của cõi Phạm Thế chưa hết, lúc ấy đều thành tựu Vị của bốn địa Tĩnh lự, bởi vì nhiệm của địa dưới chưa hết thì chắc chắn thành tựu Vị của địa trên, nhiệm của địa trên đã hết thì chắc chắn không thành tựu Vị của địa dưới.

Đối với Tịnh của bốn Tĩnh lự, hoặc là không có, hoặc là một-hai-ba-bốn.

Không có, đó là Ái cõi Dục chưa hết thì đối với Tịnh của Tĩnh lự đều chưa đạt được.

Một, đó là Ái của cõi Dục đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, lúc ấy thành tựu Tịnh của một địa dưới.

Hai, đó là Ái của cõi Phạm Thế đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, lúc ấy chỉ thành tựu Tịnh của hai địa dưới.

Ba, đó là Ái của cõi Cực Quang Tịnh đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, lúc ấy chỉ thành tựu Tịnh của ba địa dưới.

Bốn, đó là Ái của cõi Biến Tịnh đã hết, lúc ấy đều thành tựu Tịnh của bốn địa, bởi vì nhiệm của địa dưới chưa hết thì chắc chắn không thành tựu Tịnh của địa trên, nhiệm của địa trên đã hết mà thân ở địa dưới thì chắc chắn thành tựu Tịnh của địa dưới. Bởi vì Tùy tín hành chắc chắn ở cõi Dục, cho nên đưa ra cách nói này.

Đối với Vô lậu của bốn Tĩnh lự, hoặc là không có, hoặc là một-hai-ba-bốn.

Không có, đó là dựa vào Định Vị chí tiến vào Chánh tánh ly sinh. Trong này, hoặc chưa lìa nhiễm cõi Dục, hoặc tuy là lìa nhiễm cõi Dục mà không có thể tu, cho nên đều không thành tựu.

Một, đó là dựa vào Tĩnh lự thứ nhất, hoặc là Tĩnh lự trung gian, tiến vào Chánh tánh ly sinh, lúc ấy thành tựu Vô lậu của một địa dưới chứ không phải là gì khác, bởi vì hoặc là chưa đạt được, hoặc là không có thể tu.

Hai, đó là dựa vào Tĩnh lự thứ hai, tiến vào Chánh tánh ly sinh, lúc ấy thành tựu Vô lậu của hai địa dưới chứ không phải là gì khác, nói như trước.

Ba, đó là dựa vào Tĩnh lự thứ ba, tiến vào Chánh tánh ly sinh, lúc ấy thành tựu Vô lậu của ba địa dưới chứ không phải là gì khác, nói như trước.

Bốn, đó là dựa vào Tĩnh lự thứ tư, tiến vào Chánh tánh ly sinh, lúc ấy thành tựu đầy đủ Vô lậu của bốn địa, bởi vì đều đã đạt được và có thể tu. Kiến đạo dựa vào địa dưới chắc chắn không tu địa trên, bởi vì là

lần đầu đạt được đạo. Vô lậu dựa vào địa trên chắc chắn tu địa dưới, bởi vì tự tại cho nên không hệ thuộc.

Đối với Vị tương ứng của bốn Vô sắc, hoặc là một-hai-ba-bốn.

Một, đó là Ái của Vô sở hữu xứ đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, lúc ấy thành tựu Vị của một địa trên, bởi vì lúc ấy chắc chắn chưa lìa nhiệm của Hữu Đảnh.

Hai, đó là Ái của Thức vô biên xứ đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, lúc ấy thành tựu Vị của hai địa trên.

Ba, đó là Ái của Không vô biên xứ đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, lúc ấy thành tựu Vị của ba địa trên.

Bốn, đó là Ái của Không vô biên xứ chưa hết, lúc ấy thành tựu đầy đủ Vị của bốn địa, nguyên cố nói như trước.

Đối với Tịnh của bốn Vô sắc, hoặc là không có, hoặc là một-hai-ba-bốn.

Không có, đó là Ái của cõi Sắc chưa hết, đối với Tịnh của Vô sắc đều chưa đạt được.

Một, đó là Ái của cõi Sắc đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, lúc ấy thành tựu Tịnh của một địa dưới.

Hai, đó là Ái của Không vô biên xứ đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, lúc ấy thành tựu Tịnh của hai địa dưới.

Ba, đó là Ái của Thức vô biên xứ đã hết, Ái của cõi trên chưa hết, lúc ấy thành tựu Tịnh của ba địa dưới.

Bốn, đó là Ái của Vô sở hữu xứ đã hết, lúc ấy thành tựu đầy đủ Tịnh của bốn địa, nguyên cố nói như trước.

Đối với Vô lậu của ba Vô sắc đều không thành tựu, bởi vì lúc ấy không có Kiến đạo.

Như Tùy tín hành, Tùy pháp hành cũng như vậy, bởi vì hai Bồ-đặc-già-la này, hoặc là Đạo, hoặc là Địa, hoặc là Định, hoặc là Là nhiệm, hoặc là Sở y, đều không khác nhau, chỉ khác về Căn.

Tín thắng giải đối với Vị tương ứng của bốn Tĩnh lự, hoặc là không có, hoặc là một-hai-ba-bốn.

Không có, đó là Ái cõi Sắc đã hết.

Một, đó là Ái của cõi Biến Tịnh đã hết, Ái của cõi trên chưa hết.

Hai, đó là Ái của cõi Cực Quang Tịnh đã hết, Ái của cõi trên chưa hết.

Ba, đó là Ái của cõi Phạm Thế đã hết, Ái của cõi trên chưa hết.

Bốn, đó là Ái của cõi Phạm Thế chưa hết, lúc ấy thành tựu và nguyên cố đều nói như trước.

Đối với Tịnh của bốn Tĩnh lực, hoặc là không có, hoặc là một-hai-ba-bốn.

Không có, đó là Ái cõi Dục chưa hết. Nếu sinh vào cõi Vô sắc, bởi vì Ái cõi Dục chưa hết thì đều chưa đạt được; sinh vào cõi Vô sắc thì bởi vì đều đã xả bỏ.

Một, đó là sinh ở cõi Dục, Ái cõi Dục đã hết, Ái của cõi trên chưa hết. Nếu sinh ở cõi Phạm Thế thì Ái của cõi ấy chưa hết. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh thì Ái của cõi ấy chưa hết. Nếu sinh ở cõi Biến Tịnh thì Ái của cõi ấy chưa hết. Nếu sinh ở cõi Quảng Quả.

Hai, đó là sinh ở cõi Dục-Phạm Thế, Ái của cõi Phạm Thế đã hết, Ái của cõi trên chưa hết. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, thì Ái của cõi ấy đã hết, Ái của cõi trên chưa hết. Nếu sinh ở cõi Biến Tịnh thì Ái của cõi ấy đã hết.

Ba, đó là sinh ở cõi Dục-Phạm Thế, Ái của cõi Cực Quang Tịnh đã hết, Ái của cõi trên chưa hết. Nếu sinh ở cõi Cực Quang Tịnh, Ái của cõi Biến Tịnh đã hết.

Bốn, đó là sinh ở cõi Dục-Phạm Thế, Ái của cõi Biến Tịnh đã hết.

Trong này, Tín thắng giải có thể có nghĩa về sinh ở tất cả các địa, pháp thiện hữu lậu sinh lên địa trên thì nhất định xả bỏ địa dưới, cho nên có thể đưa ra cách nói như trước.

Đối với Vô lậu của bốn Tĩnh lực, hoặc là không có, hoặc là một-hai-ba-bốn.

Không có, đó là Ái cõi Dục chưa hết.

Một, đó là Ái của cõi Dục đã hết, Ái của cõi trên chưa hết.

Hai, đó là Ái của cõi Phạm Thế đã hết, Ái của cõi trên chưa hết.

Ba, đó là Ái của cõi Cực Quang Tịnh đã hết, Ái của cõi trên chưa hết.

Bốn, đó là Ái của cõi Biến Tịnh đã hết.

Trong này, dựa vào người từ từ đạt được quả lìa nhiễm mà nói, hoặc là dựa theo người đã đạt được Tĩnh lực thù thắng, thì dựa vào Tĩnh lực ấy tiến vào Chánh tánh ly sinh mà nói. Nếu không như vậy, thì vẫn này không nên đưa ra cách nói như vậy, bởi vì có lúc Ái của cõi Phạm Thế đã hết mà không thành tựu hai, Ái của cõi Cực Quang Tịnh đã hết mà không thành tựu ba, Ái của cõi Biến Tịnh đã hết mà không thành tựu bốn. Vì sao như vậy? Đó là bởi vì có lúc lìa nhiễm của cõi Phạm Thế cho đến cõi Biến Tịnh, dựa vào Tĩnh lực thứ nhất cho đến Tĩnh lực thứ ba tiến vào Chánh tánh ly sinh, đến lúc Đạo loại trí thì không thành



tự Vô lậu của hai cho đến bốn Tịch lự. Hoặc là ở đây đã nói đến lúc Đạo loại trí, tuy không thành tựu hai cho đến bốn, mà từ đây về sau không bao lâu nhất định thành tựu, vào lúc bấy giờ cũng nói là thành tựu, đó là bởi vì Đạo loại trí về sau không bao lâu thì nhất định khởi lên đạo của quả thù thắng, lập tức tu đạo của quả ấy.

Đối với Vị tương ứng của bốn Vô sắc, hoặc là một-hai-ba-bốn, cho đến nói rộng ra.

Đối với Tịnh của bốn Vô sắc, hoặc là không có, hoặc là một-hai-ba-bốn, cho đến nói rộng ra. Trong này giải thích rộng ra như trong phần Tịch lự, nên biết.

Đối với Vô lậu của ba Vô sắc, hoặc là không có, hoặc là một-hai-ba. Không có, đó là Ái cõi Sắc chưa hết. Một, đó là Ái của cõi Sắc đã hết, Ái của cõi trên chưa hết. Hai, đó là Ái của Không vô biên xứ đã hết, Ái của cõi trên chưa hết. Ba, đó là Ái của Thức vô biên xứ đã hết.

Trong này, cũng dựa vào người từ từ đạt được quả lìa nhiễm mà nói. Nếu không như vậy, thì văn này không nên đưa ra cách nói như vậy, bởi vì có lúc Ái của cõi Sắc đã hết mà không thành tựu một, Ái của Không vô biên xứ đã hết mà không thành tựu hai, Ái của Thức vô biên xứ đã hết mà không thành tựu ba. Vì sao như vậy? Đó là bởi vì có lúc lìa nhiễm của cõi Sắc cho đến Thức vô biên xứ, tiến vào Chánh tánh ly sinh, đến lúc Đạo loại trí thì không thành tựu Vô lậu của Vô sắc. Hoặc là từ đó không bao lâu nhất định khởi lên đạo của quả thù thắng thì thành tựu quả ấy, cho nên vào lúc bấy giờ cũng nói là thành tựu.

Như Tín thắng giải, Kiến chí cũng như vậy, bởi vì hai Bồ-đặc-già-la này, hoặc là Đạo, hoặc là Địa, hoặc là Định, hoặc là Lìa nhiễm, hoặc là Sở y, đều không khác nhau, chỉ khác về Căn.

Thân chứng đối với Vị tương ứng của bốn Tịch lự, đều không thành tựu. Đối với Tịnh của bốn Tịch lự, hoặc là không có, hoặc một-hai-ba-bốn, cho đến nói rộng ra. Đối với Vô lậu của bốn Tịch lự, đều thành tựu. Đối với Vị tương ứng của bốn Vô sắc, thành tựu một, không thành tựu ba. Đối với Tịnh của bốn Vô sắc, hoặc là một, hoặc là bốn. Một, đó là sinh đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Bốn, đó là sinh vào cõi Dục-Sắc. Đối với Vô lậu của ba Vô sắc, đều thành tựu.

Tuệ giải thoát đối với Vị tương ứng của bốn Tịch lự, đều không thành tựu. Đối với Tịnh của bốn Tịch lự, hoặc là không có, hoặc một-hai-ba-bốn, cho đến nói rộng ra. Đối với Vô lậu của bốn Tịch lự, đều thành tựu. Đối với Vị tương ứng của bốn Vô sắc, đều không thành tựu. Đối với Tịnh của bốn Vô sắc, hoặc là một-hai-ba-bốn, cho đến nói rộng

---

ra. Đối với Vô lậu của ba Vô sắc, đều thành tựu.

Câu giải thoát đối với Vị tương ứng của bốn Tĩnh lự, đều không thành tựu. Đối với Tịnh của bốn Tĩnh lự, hoặc là không có, hoặc một- hai-ba-bốn, cho đến nói rộng ra. Đối với Vô lậu của bốn Tĩnh lự, đều thành tựu. Đối với Vị tương ứng của bốn Vô sắc, đều không thành tựu. Đối với Tịnh của bốn Vô sắc, hoặc là một, hoặc là bốn. Một, đó là sinh đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Bốn, đó là sinh vào cõi Dục-Sắc. Đối với Vô lậu của ba Vô sắc, đều thành tựu.

Trong này giải thích rộng ra như trước, nên biết.

